

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XĂNG DẦU TÍN NGHĨA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU TÍN NGHĨA

Stt	Nội dung	Người trình bày	Thời gian
I	Đón khách		8g30
1	Đón khách và đăng ký đại biểu, phát tài liệu	Ban tổ chức	8g30 – 8g55
2	Tập hợp báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự	Ban kiểm soát	8g55 - 9g00
II	Khai mạc đại hội		9g00
1	Tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội – Nghi thức chào cờ	Ban tổ chức	9g00 - 9g05
2	Báo cáo kiểm tra số lượng, tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm soát	9g05 - 9g10
3	Thông qua Tờ trình giới thiệu Đoàn-chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung	Ban tổ chức	9g10 - 9g15
III	Nội dung nghị sự chính của Đại hội		9g15
1	Thông qua Chương trình và nội dung Đại hội – Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tọa	9g15 - 9g20
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội – Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tọa	9g20 - 9g25
3	Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023	Đoàn chủ tọa	9g25 - 9g40

4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022	Đoàn chủ tọa	9g40 - 9g45
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm định hoạt động SXKD năm 2022	Ban kiểm soát	9g45 - 9g50
6	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung (3,4,5)		9g50 - 10g20
7	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị - Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tọa	10g 20 – 10g25
8	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 - Lấy ý kiến biểu quyết	Ban kiểm soát	10g25 - 10g30
9	Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2023 - Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tọa	10g30-10g35
10	Tờ trình về quyết toán chi trả thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2023 - Lấy ý kiến biểu quyết	Đoàn chủ tọa	10g35-10g40
IV	Bế mạc Đại hội		10g40
1	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Lấy ý kiến biểu quyết	Ban thư ký Đoàn chủ tọa	10g40-10g50
2	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Lấy ý kiến biểu quyết	Ban thư ký Đoàn chủ tọa	10g50-10g55
3	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa	11g00

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ2023

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;

Ban Tổ chức xin giới thiệu với Đại hội dự kiến số lượng và danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa như sau:

I. ĐOÀN CHỦ TỌA:

Có 3 thành viên, gồm các Ông, Bà có tên sau :

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Đặng Thị Thanh Hà | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Thanh Tùng | Thành viên HĐQT – Giám đốc |
| 3. Ông Quách Trọng Nguyên | Thành viên HĐQT |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng và danh sách.

II. BAN THƯ KÝ:

Có 2 thành viên, gồm các Bà có tên sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Bà Trương Mỹ Linh | Phó phòng TCKT Công ty |
| 2. Bà Lôi Thị Quỳnh Như | Phó phòng KDXD Công ty |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng và danh sách.

III. BAN KIỂM PHIẾU:

Có 3 thành viên, gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Trịnh Nguyên Nam | Trưởng phòng KDXD Công ty |
| 2. Bà Phan Thị Lợi | Trưởng phòng TCHC Công ty |
| 3. Bà Thái Thị Mỹ Hà | Phó phòng TCHC Công ty |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đoàn Chủ tọa Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa xin báo cáo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

II. ĐẢM BẢO TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong Hội trường.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để theo chế độ rung.

III. VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa.

- Cách thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

- Thể lệ biểu quyết:

- + Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- + Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tán thành với tỷ lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận có thể đăng ký với Ban Thư ký hoặc trực tiếp đưa tay phát biểu.

- Nội dung: phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Thông báo kịp thời cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp không phù hợp với nội dung biểu quyết của từng vấn đề.

VIII. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2022
& PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 về công tác quản lý kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa với các nội dung chủ yếu như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình chung

Năm 2022 là năm có nhiều biến động đối với tình hình kinh doanh xăng dầu, đặc biệt gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa

- Bất ổn chính trị và bùng nổ chiến dịch quân sự đặc biệt giữa Nga - Ukraine làm cho giá xăng dầu thế giới trong năm biến động khó lường; bên cạnh đó, nguồn cung trong nước khan hiếm nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác mua hàng nhằm đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng (đặc biệt đối với hệ thống TXD nội bộ và đại lý).

- Thù lao đại lý trong năm duy trì thường xuyên ở mức thấp 300đ/lít-400đ/lít, có nhiều thời điểm thù lao tại cửa kho bằng 0 đồng, không đủ bù đắp chi phí vận chuyển từ kho nhà cung cấp đến trạm xăng dầu, đại lý và các chi phí kinh doanh khác.

- Giá mua hàng trong quý 2 tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ dẫn đến chi phí tài chính tăng mạnh; trong khi đó chính sách thắt chặt tín dụng của các Ngân hàng làm cho Công ty gặp khó khăn về vốn lưu động để kinh doanh với lãi suất vay tăng từ 5,2% lên trên 8% gây thiệt hại “kép”.

- Trong 06 tháng cuối năm, giá dầu thế giới liên tục giảm dẫn đến giá bán lẻ điều chỉnh giảm liên tục 13 lần với biên độ lớn. Việc giá giảm liên tục dẫn đến tình trạng nguồn hàng khan hiếm ngày càng trầm trọng.

- Quý 4/2022, kinh tế trong nước có dấu hiệu tăng trưởng chậm, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên thu hẹp hoạt động làm cho sản lượng bán ra đối với khách hàng công nghiệp giảm mạnh.

2. Hoạt động của HĐQT

- Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường, thực hiện và phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Thành viên HĐQT hoạt động tuân thủ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo kịp thời và sâu sát các hoạt động của Công ty. Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin giữa các thành viên trong HĐQT.

- Chỉ đạo công tác quản lý vốn, tài sản chặt chẽ, đúng nguyên tắc tài chính quy định, chế độ trích khấu hao, tiền lương và các khoản trích theo lương thực hiện đúng chính sách, tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan; đồng thời theo đúng nội quy, quy chế, Điều lệ, Nghị quyết của Công ty ban hành.

- Chỉ đạo tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động kinh doanh, đảm bảo tăng hiệu quả công việc. Thực hiện đúng các chính sách lương thưởng và các lợi ích đối với người lao động nhằm khuyến khích, động viên CBNV an tâm trong công tác.

- Chỉ đạo sâu sát công tác đầu tư, mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng dầu và cải thiện nhận diện thương hiệu thông qua việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và máy móc thiết bị tại các trạm xăng dầu, phục vụ tốt các nhu cầu của khách hàng.

- Chỉ đạo việc duy trì, củng cố hệ thống qui trình, qui định nội bộ như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Tài chính, Nội quy lao động, Quy chế khen thưởng - kỷ luật, Quy chế cán bộ; duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; hệ thống đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPI.

- Thực hiện quản lý, theo dõi sự biến động sở hữu cổ phần của các cổ đông đúng quy định.

** Mức chi trả thù lao HĐQT:*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 mức chi trả thù lao HĐQT thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

3. Kết quả kinh doanh

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn AASC và Ban Kiểm soát thẩm định, ghi nhận một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm như sau:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH	TH	%TH/KH
Sản lượng xăng dầu	Triệu lít	206	237,6	115%
Doanh thu	Tỷ đồng	3.000	5.332	178%
Chi phí đơn vị	đ/lít	611	478	78%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25	-32,3	
Tỷ lệ chi cổ tức	%	10	0	

- Quý 1 và Quý 2/2022 nguồn hàng từ nhà máy lọc dầu Nghi Sơn cung cấp thị trường nội địa không ổn định và tình hình chính trị bất ổn giữa Nga và Ukraine đã làm giá đầu thô tăng cao hơn 100USD/thùng, có thời điểm 120USD/thùng. Việc mua hàng từ các DNĐM gặp rất nhiều khó khăn, thù lao đại lý bình quân chỉ từ 300-400 đ/lít. Công ty chủ động tìm nhiều nguồn cung cấp nhằm đảm bảo lượng hàng hóa lưu thông cho hệ thống, thường xuyên theo dõi cập nhật biến động giá kịp thời có những chính sách mua bán phù hợp tận dụng các thời điểm tăng giá để đạt được hiệu quả trong kinh doanh.

- Quý 3/2022, giá dầu thế giới xoay chiều và giảm liên tục dẫn đến giá xăng dầu trong nước điều chỉnh giảm 08 kỳ liên tiếp với mức biến động xăng giảm 9.660 đ/lít, dầu giảm 6.800 đ/lít. Mặc dù giá giảm nhưng tình trạng nguồn hàng khan hiếm và thù lao xăng dầu liên tục ở mức thấp làm cho các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu nói chung

thiệt hại nặng nề. Riêng đối với Công ty, mức thù lao bình quân trong quý chỉ từ 150-250đ/lít, có nhiều thời điểm chỉ 0đ/lít làm cho kết quả kinh doanh Quý 3 rơi vào tình trạng lỗ.

- Đặc biệt vào đầu quý 4, tình hình hàng hóa vẫn còn nhiều bất ổn. Thời điểm trước khi điều hành giá lần hai trong tháng 10 (từ ngày 01/10 đến 11/10/2022), tình hình khan hiếm hàng trở nên trầm trọng hơn. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận có nhiều doanh nghiệp xăng dầu ngừng bán do không có nguồn hàng. Điều này dẫn đến lượng khách vắng lai tập trung mua hàng tại các trạm xăng của Công ty từ ngày 06/10 đến ngày 11/10 tăng đột biến, lượng khách hàng tăng từ 3-4 lần so với điều kiện bình thường. Sau phiên điều hành giá ngày 11/10/2022, các nhà cung cấp vẫn cung cấp hạn chế mặt hàng xăng, chưa trở lại mức bình thường theo nhu cầu của các Trạm nội bộ và hệ thống đại lý của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng mua được hàng từ một số thương nhân đầu mối khác với số lượng hạn chế và mức thù lao thấp từ 50 đ/lít – 250 đ/lít. Trong tháng 12, có 3 đợt giảm giá mạnh với biên độ lớn; đồng thời thù lao sau giảm giá vẫn thấp chỉ từ 300 – 500 đ/lít làm cho doanh nghiệp tiếp tục chịu thiệt hại kép: vừa chịu áp lực giá giảm trên lượng hàng tồn kho, vừa áp lực thù lao thấp không đủ bù đắp chi phí kinh doanh.

- Công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm thực hiện, trong kỳ không phát sinh công nợ dây dưa, khó đòi. Tuy còn một số khách hàng có thời gian thanh toán còn chậm so với Hợp đồng, nhưng kỳ thu tiền bình quân đã giảm xuống dưới 10 ngày.

Trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Công ty chủ động thương lượng giảm thời gian thanh toán đối với khách hàng và chuyển hình thức thanh toán của hợp đồng sang trả trước hoặc bảo lãnh thanh toán; một số khách hàng mới thực hiện hình thức thanh toán ngay.

- Công tác quản trị hàng tồn kho:

+ Đối với các kỳ điều hành tăng giá: Công ty chủ động tăng cường nhập hàng và tận dụng công tác mua hàng duy trì mức tồn kho tối đa, đảm bảo công tác giải phòng hàng tồn kho sau khi điều hành giá.

+ Đối với các kỳ điều hành giảm giá: Công ty có phương án giảm thiểu hàng tồn kho, chỉ duy trì hàng tồn mức tối thiểu đầu phục vụ công tác bán hàng và hàng tồn theo qui định, nhằm giảm tối đa thiệt hại cho Công ty.

+ Đối với thời điểm khan hàng: Công ty chủ động liên hệ nhiều nguồn hàng, luân chuyển hàng hoá hợp lý nhằm đảm bảo cung cấp hàng đủ bán cho hệ thống.

4. Hoạt động đầu tư

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thống nhất ban hành các Nghị quyết, chỉ đạo thực hiện các hoạt động và dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Hoàn tất thuê lại trạm xăng dầu Đại Phước và cải tạo sửa chữa đưa vào hoạt động kinh doanh trong tháng 8/2022.

- Thực hiện rà soát hồ sơ, phối hợp với các Sở ban ngành xử lý các thủ tục pháp lý, đất đai cho các dự án TXD trước đây

- Theo dõi, đôn đốc Trung tâm PTQĐ Tỉnh và các huyện về thực hiện thu hồi và đấu giá 05 khu đất mở rộng TXD trên các tuyến QL1, QL20, QL56 và 01 khu đất phía sau TXD Tín Thành để di dời trạm xăng vào trong theo quy hoạch mới của TT. Dầu Giây.

- Thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại GCNQSDĐ sau gia hạn thời gian sử dụng đất thêm 10 năm và điều chỉnh giảm diện tích đất do thu hồi mở đường cho trạm xăng dầu Xuân Thọ;

- Hoàn tất ký lại các PLHĐ thuê đất theo đơn giá điều chỉnh 5 năm cho các trạm xăng dầu đến hạn.

- Thi công cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục nhà bán hàng, nhà vệ sinh cộng cộng và hạ tầng kỹ thuật cho các TXD bị xuống cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng, mỹ quan và phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh.

* Đầu tư tài chính vào các công ty liên kết với tổng vốn đầu tư 34,328 tỷ đồng, gồm:

- Cty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa: 9,38 tỷ đồng (từ 2015), cổ tức được chia 8% năm 2022

- Công ty CP Dầu nhờn STS: 18,8 tỷ đồng (từ 2016), không được chia cổ tức năm 2022 do kinh doanh không có hiệu quả

- Công ty Petec: đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 1,505 tỷ đồng.

- Công ty CP BĐS Thống Nhất: 4,055 tỷ đồng (từ 2009), dự kiến chia cổ tức trong năm 2023 là 9%

5. Vốn và cổ đông

Đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền cổ đông (31/12/2022), tình hình vốn và cổ đông như sau:

Cổ đông	Số CD 31/12/2022	Số CP (CP)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (tỷ đồng)
Tổng Cty Tín Nghĩa	1	12.587.944	58,98	125,88
Cty CP XNK Xăng Dầu Tín Nghĩa	1	7.485.316	35,07	74,85
Cổ đông thể nhân	85	1.270.500	5,95	12,71
Tổng cộng	87	21.343.760	100	213,44

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Dự báo tình hình nguồn cung trong nước chưa thuận lợi do tình hình chính trị trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp và bất ổn, giá dầu thế giới tiếp tục biến động khó lường ảnh hưởng đến giá trong nước. Bên cạnh đó, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn thường xuyên bảo trì bảo dưỡng có thể dẫn đến thiếu hụt hàng hóa.

- Mức thù lao tiếp tục duy trì ở mức thấp do các cơ quan quản lý vẫn chưa đưa ra các giải pháp nhằm điều chỉnh giá cơ sở phù hợp.

- Lãi vay bình quân của các Ngân hàng giữ ở mức cao từ 7,0% - 8,5% /năm.

- Tìm kiếm thêm các nhà cung cấp để có nguồn cung ổn định, đảm bảo cho hệ thống hoạt động liên tục và hiệu quả.

- Chú trọng công tác phát triển mạng lưới, phân đầu hàng năm thuê hoặc mua lại từ 1-2 TXD

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm thêm khách hàng mới.

- Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chi phí chặt chẽ.

*** Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

- Sản lượng xăng dầu: 210 triệu lít

- Doanh thu: 3.500 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 20 tỷ đồng

- Cổ tức dự kiến : 8%

2. Công tác đầu tư, phát triển mạng lưới:

- Tìm thêm quỹ đất, TXD chuyển nhượng hoặc cho thuê để phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu.

- Phối hợp với các Sở ngành để hoàn tất đấu giá 05 khu đất xin mở rộng cho các TXD trên tuyến QL1, QL20, QL56 và 01 khu đất phía sau TXD Tín Thành để di dời trạm vào phía trong theo quy hoạch.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Sở ngành xử lý hồ sơ các dự án còn tồn đọng như: sở hữu công trình TXD Lộc Thành; Chủ trương đầu tư bổ sung và chuyển mục đích đất TXD Lộc Thịnh; chứng nhận QSDĐ cho TXD Hiệp Phước.

- Hoàn thành ký lại PLHD thuê đất theo đơn giá thuê đất chu kỳ 5 năm tiếp theo cho các trạm xăng dầu đến hạn.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị trụ bơm, hệ thống mạng để đảm bảo vận hành tốt đáp ứng sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu khách hàng, đồng thời tăng cường kiểm tra kiểm soát bồn bể, trụ bơm để đảm bảo chất lượng và số lượng đúng theo quy định.

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

DVT: tỷ đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Q1	Q2	Q3	Q4	NĂM
1	Mua hoặc thuê đất xây dựng TXD (01 hoặc 2 trạm tùy vào vị trí, qui mô)		15	15	15	45
2	Di dời TXD Tín Thành, Suối Tre và sửa chữa TXD Long Bình Tân (GD2)			5	8	13
3	Thay thế các thiết bị trụ bơm mới, hệ thống đo bồn ...	2	2	3	3	10
4	Sửa chữa, nâng cấp TXD trong hệ thống và đại lý	1	1	1	2	5
	TỔNG CỘNG	3	18	22	27	73

3. Công tác quản trị nội bộ

- Chủ động, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định, chế độ kế toán, quy định về thực hiện hợp đồng về hạn mức công nợ và thời hạn thanh toán

- Tiếp tục thực hiện định mức chi phí, thường xuyên phân tích – đánh giá và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng đảm bảo theo định mức dư nợ trên hợp đồng, hạn chế tối đa chi phí tài chính phát sinh, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro về công nợ.

- Quản trị tốt hàng tồn kho để tăng nhanh vòng quay vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính.

- Thực hiện xây dựng hệ thống chỉ tiêu KPI cho các phòng ban và các khu vực TXD trực thuộc; và đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng quý.

- Quan tâm đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động; cải thiện môi trường làm việc, giải quyết các chế độ chính sách về tiền lương và bảo hiểm theo quy định.

- Tích cực thực hiện các giải pháp thoái vốn đầu tư tài chính tại các Công ty liên kết hoạt động không hiệu quả.

*** Kết luận:**

Năm 2022 thực sự là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với ngành kinh doanh xăng dầu, nguồn cung trong nước khan hiếm, thù lao thường xuyên duy trì ở mức thấp 300-400 đ/lít có nhiều thời điểm thù lao bằng 0, giá mua hàng trong quý 2 tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ, trong khi các ngân hàng đều thắt chặt tín dụng, lãi suất vay vốn trên 8%. Với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời, hoạt động kinh doanh của đơn vị hạn chế lỗ ở mức thấp nhất tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao tập thể Ban điều hành và cán bộ nhân viên Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa đã nỗ lực, cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn, thể hiện trách nhiệm trong công tác quản lý và hoạt động kinh doanh, mặc dù kết quả kinh doanh kém hiệu quả nhưng thực hiện hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng và doanh thu, giữ vững sự ổn định và phát triển của đơn vị, nâng cao uy tín thương hiệu xăng dầu Tín Nghĩa.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

ĐANG THỊ THANH HÀ

Số: 02/TTr-ĐHĐCĐ2023

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính;

Nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 đề nghị Đại hội xem chi tiết trong tài liệu.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐANG THỊ THANH HÀ

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ:

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2019-2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Xăng Dầu Tín Nghĩa đã được kiểm toán,

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định hoạt động kinh doanh năm 2022 tại Công ty như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) và đưa ra ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội quy, quy chế, điều lệ của Công ty, việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, năm. Soát xét các BCTC đã được kiểm toán.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022 (NQ ĐHĐCĐ)	TH 2022	%TH/KH	%TH/CK
1	Sản lượng xăng dầu	triệu lít	206	237,6	115%	119%
2	Doanh thu	tỷ đồng	3.000	5.332	178%	170%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	25	(32,3)	Không đạt KH	
4	Cổ tức	%	10	-		

Theo đó, sản lượng xăng dầu thực hiện vượt 15%, doanh thu vượt 78% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

Về lợi nhuận sau thuế: Lỗ 32,3 tỷ đồng, không đạt kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện chi phí:

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021	CHÊNH LỆCH	
				GIÁ TRỊ	%
I	Chi phí bán hàng	80.885	68.597	12.288	118%
1	Chi phí nhân viên	46.750	42.334	4.415	110%
2	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	802	1.359	(557)	59%
3	Chi phí KH TSCĐ	5.594	5.765	(172)	97%
4	Phí, lệ phí	251	97	153	257%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.974	10.915	6.059	156%
6	Chi phí bằng tiền khác	10.512	11.953	(1.442)	88%
7	Lợi thế thương mại	-	2.744	(2.745)	0%
II	Chi phí quản lý	24.393	33.767	(9.374)	72%
1	Chi phí nhân viên	8.436	13.388	(4.952)	63%
2	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	667	1.242	(576)	54%
3	Chi phí KH TSCĐ	925	1.041	(117)	89%
4	Phí, lệ phí	51	41	9	124%
5	Chi phí dự phòng	40	158	(118)	26%
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.108	3.569	(462)	87%
7	Chi phí bằng tiền khác	11.163	14.324	(3.161)	78%

- Chi phí bán hàng tăng 12,3 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Chi phí tiền lương tăng do sản lượng bán lẻ tăng mạnh, công ty tăng lương tối thiểu cho nhân viên bán hàng để giữ chân lao động, động viên tinh thần làm việc của nhân viên trong các tháng khan hàng, công ty vẫn mở bán phục vụ tiêu dùng cho người dân vào bất cứ lúc nào nhập được hàng.
 - + Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng do tiền thuê đất điều chỉnh theo chu kỳ 5 năm tăng, phí kiểm đếm thu hộ tiền hàng tăng do lượng tiền mặt bán lẻ tăng mạnh.
 - + Các khoản chi phí còn lại giảm đáng kể.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 9,4 tỷ đồng: Do kết quả kinh doanh cả năm không hiệu quả.

3. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tỷ số thanh toán hiện hành	1,22	1,27
2	Tỷ số thanh toán nhanh	0,76	0,38
3	Kỳ thu tiền bình quân	4,54	7,08
4	Số vòng quay các khoản phải thu	80,43	51,53
5	Số vòng quay hàng tồn kho	30,95	24,04
6	Hiệu quả sử dụng tài sản cố định	60,88	36,10
7	Hiệu quả sử dụng toàn bộ tài sản	10,72	5,87
8	Tỷ số nợ trên tài sản	0,42	0,53

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm:

- Cuộc chiến quân sự giữa Nga và Ukraine bùng nổ và kéo dài ảnh hưởng nặng nề đến nguồn cung cũng như biến động giá cả xăng dầu trên toàn thế giới. Tình trạng khan

hàng diễn ra trong một thời gian dài, Công ty phải tận dụng tất cả các nguồn lực để đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu cho thị trường.

- Chính sách thù lao không được ổn định, thường xuyên duy trì ở mức thấp, có thời điểm thù lao bằng 0, công ty phải gánh chịu chi phí vận chuyển từ cửa kho NCC về trạm xăng dầu và các chi phí kinh doanh.
- Lãi suất vay tăng bình quân 3% so với các năm trước.
- Tuy nhiên, HĐQT đã sâu sát lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các biện pháp kinh doanh đáp ứng với tình hình thực tế, động viên tinh thần, đời sống cho người lao động, tăng hiệu suất công việc.

*** Nhận xét:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua là phù hợp với điều lệ tổ chức hoạt động và các nghị quyết ban hành. Tổ chức bộ máy Công ty ổn định, hầu hết CBNV công ty có tâm huyết, tinh thần trách nhiệm, có năng lực và kinh nghiệm trong công việc chuyên môn.

4. Vốn điều lệ và cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tình hình vốn và cổ đông như sau:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CP	%	VỐN ĐẦU TƯ (đồng)
1	Tổng Công ty Tín Nghĩa	12.587.944	58,98%	125.879.440.000
2	Cty CP Tập đoàn Pelio	7.485.316	35,07%	74.853.160.000
3	Cổ đông cá thể (85 CĐ)	1.270.500	5,95%	12.705.000.000
TỔNG CỘNG (87 CĐ)		21.343.760	100%	213.437.600.000

Như vậy, so với thời điểm 31/12/2021, số lượng cổ đông và vốn điều lệ không đổi. Trong năm có 2 cổ đông cá thể chuyển nhượng qua lại.

5. Chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Công ty thực hiện chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

6. Thẩm định kết quả báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022:

- Báo cáo tài chính của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC- 1 trong 3 đơn vị kiểm toán đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- BKS thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Trình đại hội chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT, ĐHĐCĐ:

- HĐQT kết hợp Ban điều hành (Ban Giám đốc) của công ty thực hiện họp thường kỳ ít nhất 01 quý/ lần để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, xem xét và quyết định các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ quá trình hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy chế và nghị quyết HĐQT ban hành.
- Nhìn chung, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai nhiệm vụ.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

- Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT.
- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến trong công tác quản trị, điều hành của Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2022, Công ty phải đối mặt với một số khó khăn như đã nêu trên, nên mặt dù sản lượng và doanh thu tăng mạnh nhưng kết quả kinh doanh bị lỗ.

Theo đó, Ban Kiểm soát có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

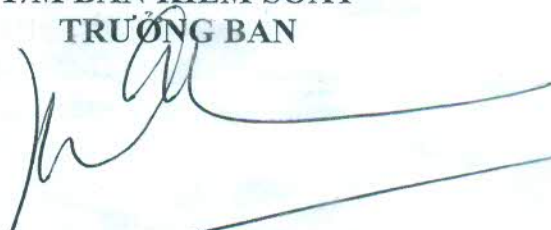
- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí; Công tác kiểm soát nguồn vốn đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.
- Duy trì chính sách thắt chặt thu hồi công nợ, giảm thiểu rủi ro và tiết giảm chi phí tài chính do lãi suất tăng.
- Đề nghị công ty tiếp tục phát huy, kịp thời cập nhật các quy định, chính sách và định hướng đưa ra các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Xăng Dầu Tín Nghĩa. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ KIM THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty như sau:

Theo quy định tại điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định HĐQT có trách nhiệm “Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty”. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng Quản trị đã xây dựng bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Nội dung toàn văn dự thảo quy chế này được công bố tại website theo địa chỉ: <https://timexpetrol.com.vn/> và được gửi kèm theo tài liệu đại hội.

Các quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐANG THỊ THANH HÀ

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ2023

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;
- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là một trong các Công ty có tên sau:

- Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn AASC
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam

Trong trường hợp Công ty và các đơn vị kiểm toán nêu trên không thống nhất được các điều khoản của hợp đồng kiểm toán thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của Bộ Tài chính và trên cơ sở hiệu quả của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ĐẶNG THỊ THANH HÀ



TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa trình Đại hội kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng tiêu thụ: 210 triệu lít xăng dầu
2. Doanh thu: 3.500 tỷ đồng
3. Lợi nhuận sau thuế: 20 tỷ đồng
4. Tỷ lệ chi cổ tức: 8%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Số: 06/TTr-ĐHĐCD2023

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch mức thù lao, tiền lương Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa ngày 31/03/2021;
- Căn cứ Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

I. QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2022

1. Quyết toán thù lao HĐQT

STT	Chức danh	Số người	Thù lao		%
			KH	TH	
1	Hội đồng Quản trị	5TVHĐ + 1 Thư ký	1.200.000.000	1.131.210.544	94%
	Tổng cộng		1.200.000.000	1.131.210.544	94%

Ghi chú: Mức thù lao trên là thù lao sau thuế TNCN

2. Quyết toán thù lao BKS

STT	Chức danh	Số người	Thù lao		%
			KH	TH	
1	Ban kiểm soát	3 TV	360.000.000	360.000.000	100%
	Tổng cộng		360.000.000	360.000.000	100%

II. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT, BKS NĂM 2023

1. Mức thù lao HĐQT

STT	Chức danh	Số lượng	KH 2023
1	Hội đồng Quản trị	5 TVHD + 1 Thư ký	600.000.000
	Tổng cộng		600.000.000

2. Mức tiền lương Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty

Tiền lương TV HĐQT – Giám đốc Công ty được chi trả từ quỹ tiền lương của Công ty.

3. Mức thù lao BKS

STT	Chức danh	Số lượng	KH 2023
1	Ban kiểm soát	3 TV	252.000.000
	Tổng cộng		252.000.000

4. Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Trong năm 2023 nếu Công ty hoàn thành vượt kế hoạch chi tiêu lợi nhuận, Đại hội đồng cổ đông cho phép trích quỹ khen thưởng HĐQT, Ban Điều hành và BKS bằng 10% phần lợi nhuận sau thuế đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ

Việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS được thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ đã thông qua. Thù lao của HĐQT và BKS Công ty là thù lao sau thuế TNCN và thanh toán hàng tháng qua tài khoản Ngân hàng cho từng thành viên. Mức chi trả thù lao năm 2023 có hiệu lực thực hiện từ tháng 4/2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua quyết toán mức chi trả thù lao năm 2022, và kế hoạch mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS năm 2023.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
XÁC DẤU
TÍN NGHĨA
ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Số: 100223.002 /BTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa được lập ngày 10 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Đào Trung Thành

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2019-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		181.727.470.576	386.776.575.994
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	41.852.845.190	28.015.352.874
111	1. Tiền		41.852.845.190	28.015.352.874
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		61.206.289.798	74.587.521.570
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	60.761.264.386	71.827.304.049
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	1.428.292.370	337.352.550
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	750.400.000	4.144.594.936
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.827.347.315)	(1.786.477.092)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		93.680.357	64.747.127
140	IV. Hàng tồn kho	09	68.683.917.559	270.835.327.631
141	1. Hàng tồn kho		68.683.917.559	270.835.327.631
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.984.418.029	13.338.373.919
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	183.334.753	167.829.005
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.621.968.464	13.170.544.914
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	4.179.114.812	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		209.977.981.046	216.658.199.151
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.172.731.866	1.013.797.700
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	1.172.731.866	1.013.797.700
220	II. Tài sản cố định		84.335.135.735	90.829.240.084
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	57.057.943.038	63.337.651.031
222	- Nguyên giá		128.153.842.026	128.153.842.026
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(71.095.898.988)	(64.816.190.995)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	27.277.192.697	27.491.589.053
228	- Nguyên giá		32.441.939.975	32.441.939.975
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.164.747.278)	(4.950.350.922)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	140.314.925	165.826.757
231	- Nguyên giá		739.785.948	739.785.948
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(599.471.023)	(573.959.191)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		13.782.635.268	13.782.635.268
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	13.782.635.268	13.782.635.268
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	32.823.082.500	28.783.521.718
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		28.180.000.000	28.180.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.148.175.000	2.093.175.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.505.092.500)	(1.489.653.282)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		77.724.080.752	82.083.177.624
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	77.724.080.752	82.083.177.624
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		391.705.451.622	603.434.775.145

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		163.688.854.895	318.583.771.814
310	I. Nợ ngắn hạn		148.740.654.895	305.555.571.814
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	2.168.157.811	2.261.839.095
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	2.211.261.864	45.338.127.354
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	442.685.922	4.004.174.981
314	4. Phải trả người lao động		-	1.910.000.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	150.000.000	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	58.181.818	36.363.637
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	1.208.529.156	3.200.269.856
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	142.105.788.000	248.631.856.075
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		396.050.324	172.940.816
330	II. Nợ dài hạn		14.948.200.000	13.028.200.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	4.571.200.000	2.651.200.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	22	10.377.000.000	10.377.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		228.016.596.727	284.851.003.331
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	228.016.596.727	284.851.003.331
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		213.437.600.000	213.437.600.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		213.437.600.000	213.437.600.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		40.910.144.852	40.910.144.852
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.000.000.000	6.000.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(32.331.148.125)	24.503.258.479
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	1.997.470.048
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(32.331.148.125)	22.505.788.431
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		391.705.451.622	603.434.775.145

Phạm Đình Quang Duy
Người lập

Trần Thị Quỳnh Tâm
Kế toán trưởng

Trần Thanh Tùng
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	5.332.204.002.350	3.134.138.992.574
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.332.204.002.350	3.134.138.992.574
11	4. Giá vốn hàng bán	26	5.253.380.263.455	2.989.788.542.821
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		78.823.738.895	144.350.449.753
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	2.588.008.347	6.145.672.947
22	7. Chi phí tài chính	28	10.083.111.445	12.387.970.671
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		10.067.672.227	12.371.226.460
25	8. Chi phí bán hàng	29	80.885.148.120	75.170.658.161
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	24.392.721.155	33.766.891.962
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(33.949.233.478)	29.170.601.906
31	11. Thu nhập khác	31	1.644.226.272	683.196.421
32	12. Chi phí khác	32	26.140.919	840.207.128
40	13. Lợi nhuận khác		1.618.085.353	(157.010.707)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(32.331.148.125)	29.013.591.199
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	-	6.507.802.768
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(32.331.148.125)</u>	<u>22.505.788.431</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	(1.515)	906

Phạm Đình Quang Duy
Người lập

Trần Thị Quỳnh Tâm
Kế toán trưởng

Trần Thanh Tùng
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2023



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(32.331.148.125)	29.013.591.199
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.519.616.181	6.807.141.828
03	- Các khoản dự phòng		56.309.441	175.411.583
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.167.353.502)	(4.523.404.507)
06	- Chi phí lãi vay		10.067.672.227	12.371.226.460
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(16.854.903.778)	43.843.966.563
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		17.425.403.833	(28.899.981.571)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		202.151.410.072	(147.779.640.046)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(45.500.527.802)	44.001.913.828
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.343.591.124	2.824.776.354
14	- Tiền lãi vay đã trả		(10.067.672.227)	(12.371.226.460)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.423.645.362)	(4.298.131.837)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.936.388.971)	(278.725.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		141.137.266.889	(102.957.048.169)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(7.011.287.871)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	203.318.182
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	46.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		416.953.502	6.314.826.464
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		416.953.502	45.506.856.775
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.923.327.487.606	3.342.041.554.887
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(5.029.853.555.681)	(3.271.980.843.557)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(21.190.660.000)	(59.250.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(127.716.728.075)	70.001.461.330

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		13.837.492.316	12.551.269.936
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		28.015.352.874	15.464.082.938
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	41.852.845.190	28.015.352.874


Phạm Đình Quang Duy
Người lập


Trần Thị Quỳnh Tâm
Kế toán trưởng


Trần Thanh Tùng
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2023



Biên Hòa, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Công ty”);
HĐQT Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “HĐQT”) ban hành
Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;
Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của HĐQT quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. HĐQT giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp,

quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình của cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty liên kết và các tổ chức khác khi có yêu cầu của Chủ tịch HĐQT;

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Ban giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. HĐQT Công ty có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

3. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm chức vụ Giám đốc.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký HĐQT. Thư ký HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Tổng Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại

hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của Công ty;

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo quy định.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được

ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;

j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm h, điểm i khoản này và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT hoặc Hội đồng thành viên ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch

dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài.

Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT họp mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 16. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng

tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lập bằng tiếng Việt và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tổng Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc hàng tháng và thưởng. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của các thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản trị, điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các Nghị quyết/ Quyết định để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện; đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị

quyết.

2. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng phương án hoạt động của Công ty để trình HĐQT.

3. Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định phân cấp được HĐQT và Điều lệ Công ty ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời, phải báo cáo ngay cho HĐQT biết. Thời gian báo cáo ngay không trễ hơn 24 giờ kể từ khi ra quyết định.

4. Hàng quý, hàng năm, Giám đốc phải gửi báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng hoạt động trong thời gian tới cho HĐQT, thời gian gửi báo cáo không trễ hơn 03 ngày làm việc trước ngày họp HĐQT thường kỳ.

Khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ biến động bất thường lớn, Giám đốc phải kịp thời báo cáo bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với HĐQT để có biện pháp xử lý.

5. Các cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty do các cơ quan, đơn vị liên quan mời Công ty thì phải thông báo cho HĐQT tham dự và báo cáo tại cuộc họp HĐQT gần nhất.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. HĐQT đảm bảo các thông tin tài chính, các thông tin khác, các nghị quyết, các quyết định của HĐQT sẽ được cung cấp cho Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời. Ngoài các thông tin, báo cáo được cung cấp, Ban kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất, trực tiếp tại chỗ và giám sát từ xa.

4. Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp của HĐQT. Tại các phiên họp này Ban kiểm soát được quyền đóng góp ý kiến, khuyến nghị, đề xuất nhưng Ban kiểm soát không tham gia biểu quyết.

5. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với HĐQT về kết quả hoạt động kiểm soát, đồng thời thống nhất với HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Tín Nghĩa bao gồm 07 Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bất kỳ nội dung, Điều khoản nào của Quy chế này có yếu tố trùng lặp hoặc trái với các quy định của Điều lệ Công ty thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
3. Trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, HĐQT có thể sửa đổi, bổ sung Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt để làm căn cứ thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG THỊ THANH HÀ